

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lù Văn K**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Bản C, xã L, tỉnh Lai Châu.**

- Bị đơn: Chị **Điêu Thị L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Bản N, xã N, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lù Văn K** và chị **Điêu Thị L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lù Văn K** và chị **Điêu Thị L** thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh **Lù Văn K** và chị **Điêu Thị L** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh **Lù Văn K** và chị **Điêu Thị L** không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh **Lù Văn K** và bị đơn chị **Điêu Thị L** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh **K** và chị **L** thỏa thuận, thống nhất anh **Lù Văn K** chịu toàn bộ án phí bao gồm cả phần của chị **Điêu Thị L** phải chịu. Tổng cộng anh **Lù Văn K** phải chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác định anh **Lù Văn K** đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000028 ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh **Lù Văn K** số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Lê Lợi, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình